

Bản án số: 186/2024/HSST
Ngày 23 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vi Thị Bình.
- Bà Lèo Thị Chan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Huy B; Tên gọi khác; không; sinh ngày 03/10/1981, tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Thường trú tại: Số nhà B, ngách A, ngõ F, đường H, tổ C, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Cán bộ hợp đồng Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh S (đã nghỉ việc tháng 02/2024). Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên Đ, sinh hoạt tại Chi bộ 3 thuộc Sở Xây dựng tỉnh S, bị Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khởi các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh S ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số: 77-QĐ/UBKTĐUK ngày 15/8/2024. Con ông Ngô Ngọc B1 (đã chết); con bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Vũ Thị Tú A, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015). Bị cáo Ngô Huy B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2024 cho đến nay, “có mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số nhà B, ngách G, đường T, thị trấn V, Thành phố Hà Nội, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. Ông Vũ Văn C, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số nhà F, tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

3. Anh Võ Nguyên D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số C, lô A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

4. Chị Nguyễn Thị Quý C1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số G, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

5. Anh Vi Ngọc Á, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số nhà G, ngõ B, đường L, tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

6. Anh Trần Quốc P, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số nhà B, đường L, tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

7. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

8. Sở Xây dựng tỉnh S. Địa chỉ: Trung tâm Hành chính tỉnh S, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Ngọc C2, chức vụ: Giám đốc, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Huy B là cán bộ Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh S được giao nhiệm vụ tổng hợp các hồ sơ xin cấp chứng chỉ năng lực của các đơn vị gửi đến Sở Xây dựng tỉnh S. Trong năm 2021, 2022 B biết một số doanh nghiệp có nhu cầu cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng nên đã tư vấn, tạo lập hồ sơ và nộp đến Sở Xây dựng tỉnh S cấp cho nhiều công ty, B thu từ 18.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/01 hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ. B trực tiếp hoặc thông qua Đinh Thị H1 (*sinh năm 1989, trú tại số nhà B, ngách G, đường T, thị trấn V, Thành phố Hà Nội*) là cộng tác viên để thu thập hồ sơ, tiền của các công ty này.

Trong quá trình thu thập hồ sơ, do thấy không có Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết, thuê máy móc thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát địa chất công trình nhằm đủ điều kiện và đảm bảo thủ tục đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng theo Điều 87 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ. Nhằm hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ, Ngô Huy B không trao đổi lại với các công ty, đã tự ý sử dụng máy tính, phần mềm “*Paint*” để thực hiện việc cắt ghép con dấu, chữ ký tại các Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn (*Hợp đồng liên kết phòng thí nghiệm*). Sau đó vào trang

<https://dichvucong.sonla.gov.vn> đến bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh S thông qua tài khoản “Ngô Huy B” để đề nghị Sở Xây dựng tỉnh S cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng. Ngô Huy B đã cắt ghép 04 tài liệu cho 04 công ty, cụ thể:

1. Công ty TNHH T2, địa chỉ số F, tổ C, phường S, T, tỉnh Cao Bằng.

Khoảng tháng 10 năm 2021, sau khi thành lập công ty ông Vũ Văn C (*sinh năm 1969, trú tại số F, tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Giám đốc Công ty TNHH T2*) được Đinh Thị H1 gọi điện tư vấn về hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực và thỏa thuận chi phí là 25.000.000đ. Cảnh nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi qua Zalo cho H1 để giúp làm thủ tục nộp hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định; sau đó H1 chuyển file tài liệu cho Ngô Huy B. Bình kiểm tra hồ sơ thấy thiếu tài liệu nên tự tạo lập “*Hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết phục vụ công việc thí nghiệm và thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn ngày 21/9/2021 giữa Công ty TNHH T2 với Công ty cổ phần T3, địa chỉ số A, đường T, thành phố S, tỉnh Sơn La*” và một số tài liệu liên quan nén thành một file chuyển lại cho H1, Hà chuyển lại cho C để ký. Cảnh thắc mắc thì được giải thích các công ty ký kết đều là các công ty có thật, có thông tin cá nhân, có thể tra cứu được thông tin trên cổng thông tin điện tử của Bộ X. Cảnh tin tưởng nên ký đóng dấu vào một bên tài liệu và chuyển lại cho H1, Hà chuyển lại cho B. B sử dụng máy tính cá nhân tải các tài liệu xuống và trực tiếp, cắt ghép chữ ký và con dấu của Công ty cổ phần T3 kiểm định chất lượng xây dựng từ file mẫu có sẵn và thực hiện ghép, dán vào phía cụm đại diện bên B (*bên cho thuê*) để hoàn chỉnh hợp đồng nguyên tắc nêu trên, sau đó nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 20/12/2021 Sở Xây dựng tỉnh S đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00058109 cho Công ty TNHH T2. B nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H1, Hà chuyển cho Vũ Văn C. Về tiền H1 nhận của Vũ Văn C 25.000.000đ, chuyển hết cho C3, C3 thanh toán phí cấp chứng chỉ cho Sở Xây dựng tỉnh S là 500.000đ, hưởng lợi 24.500.000đ. Sau khi C nhận được chứng chỉ đã bồi dưỡng thêm cho Đinh Thị H1 2.000.000đ.

2. Công ty Cổ phần T3 S, địa chỉ số C, lô A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đầu tháng 9/2021 Võ Nguyên D (*sinh năm 1979, trú tại số C, lô A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – Giám đốc Công ty Cổ phần T3 S*) thông qua quan hệ xã hội quen biết với Đinh Thị H1, được H1 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực và thỏa thuận chi phí 18.000.000đ. D nhất trí và cung cấp file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các tài liệu liên quan cho H1 để giúp làm thủ tục nộp hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định, H1 chuyển tiếp tài liệu cho B. Bình kiểm tra hồ sơ thấy thiếu tài liệu nên tự tạo lập “*Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn giữa Công ty Cổ phần T3 S với Công ty cổ phần X1, địa chỉ số I, đường N, thành phố S, tỉnh Sơn La*” và một số tài liệu liên quan nén thành một file chuyển lại cho H1, Hà chuyển lại cho D ký một bên. Sau khi nhận lại tài liệu, B

sử dụng máy tính cá nhân tải các tài liệu xuống và trực tiếp, cắt ghép chữ ký và con dấu của Công ty cổ phần X1 từ file mẫu có sẵn và thực hiện ghép, dán vào phía cụm đại diện bên B (bên cho thuê) để hoàn chỉnh Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn giữa Công ty Cổ phần T3 S với Công ty cổ phần X1, sau đó nộp đến bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tỉnh S. Ngày 20/10/2021 Sở Xây dựng tỉnh S đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00006447 cho Công ty Cổ phần T3 S. B nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H1, Hà chuyển cho Võ Nguyên D. Về tiền H1 nhận của Võ Nguyên D 18.000.000đ chuyển cho B 17.000.000đ, B thanh toán phí cấp chứng chỉ cho Sở Xây dựng tỉnh S là 500.000đ, hưởng lợi 16.500.000đ.

3. Công ty TNHH Đ1, địa chỉ số nhà G, ngõ B, đường L, tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Tháng 11/2021 ông Vi Ngọc Á (*sinh năm 1982, trú tại số nhà G, ngõ B, đường L, tổ A, phường Q, thành phố S, Giám đốc Công ty TNHH Đ1*) sau khi thành lập công ty được em họ là Trần Quốc P (*sinh năm 1987, trú tại số nhà B, đường L, tổ A, phường Q, thành phố S*) trao đổi thống nhất tìm người tư vấn là Ngô Huy B – cán bộ Sở Xây dựng tỉnh S để đề nghị Sở Xây dựng tỉnh S cấp chứng chỉ năng lực hoạt động, chi phí là 30.000.000đ. Sau khi được P cung cấp thông tin, tài liệu về Công ty TNHH Đ1. Bình kiểm tra hồ sơ thấy thiếu tài liệu nên tự tạo lập “*Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn giữa Công ty TNHH Đ1 với Công ty cổ phần X1, địa chỉ số I, đường N, thành phố S, tỉnh Sơn La*” và một số tài liệu liên quan nén thành một file chuyển lại cho P, P chuyển lại cho Á ký một bên. Sau khi nhận lại tài liệu, B sử dụng máy tính cá nhân tải các tài liệu xuống và trực tiếp, cắt ghép chữ ký và con dấu của Công ty cổ phần X1 từ file mẫu có sẵn và thực hiện ghép, dán vào phía cụm đại diện bên B (bên cho thuê) để hoàn chỉnh Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn giữa Công ty TNHH Đ1 với Công ty cổ phần X1, sau đó nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 20/12/2021 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00059939 cho Công ty TNHH Đ1. B nhận chứng chỉ và chuyển lại cho P, P chuyển cho Vi Ngọc Á. Về tiền Phong nhận của Á 30.000.000đ chuyển hết cho B, B thanh toán phí cấp chứng chỉ cho Sở Xây dựng tỉnh S là 500.000đ, hưởng lợi 29.500.000đ.

4. Công ty TNHH T4, tổ A, phường C, T, tỉnh Sơn La.

Do có mối quen biết từ trước, khoảng tháng 4/2022 Nguyễn Văn T (*sinh năm 1983, trú tại tổ H, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La, Giám đốc Công ty TNHH T4*) gọi điện cho Ngô Huy B để được tư vấn hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực, hai bên thỏa thuận chi phí 20.000.000đ. Sau khi được T cung cấp thông tin, tài liệu về Công ty TNHH T4, B tạo lập “*Hợp đồng liên kết phục vụ công việc thí nghiệm và thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn giữa Công ty TNHH T4 với Công ty cổ phần X1, địa chỉ số I, đường N, thành phố S, tỉnh Sơn La*” và một số tài liệu liên quan, ngày

27/4/2022 B trực tiếp chuyển tài liệu cho Nguyễn Văn T ký, đóng dấu một bên. Sau khi nhận lại tài liệu, B sử dụng điện thoại và dùng phần mềm “scanner” để “scan” lại toàn bộ tài liệu, đồng thời trực tiếp, cắt ghép chữ ký và con dấu của Công ty cổ phần X1 từ file mẫu có sẵn và thực hiện ghép, dán vào phía cụm đại diện bên B (bên cho thuê) để hoàn chỉnh Hợp đồng liên kết phục vụ công việc thí nghiệm và thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn giữa Công ty TNHH T4 với Công ty cổ phần X1, sau đó nộp đến bộ phận một cửa của Sở xây dựng tỉnh S. Ngày 29/5/2022 Sở Xây dựng tỉnh S đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00064227 cho Công ty TNHH T4. B đã gọi điện báo cho Nguyễn Văn T trực tiếp đến nhận chứng chỉ năng lực tại bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tỉnh S, nộp phí cấp chứng chỉ 500.000đ. Về tiền B nhận của T 19.500.000đ, đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Về thu thập tài liệu và giám định tại Sở Xây dựng tỉnh Sơn La: Ngày 10/01/2024 và ngày 23/02/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã thu thập dữ liệu điện tử trên hệ thống “*Tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sơn La*” tại tài khoản “*motcua,sxd*” của Sở Xây dựng tỉnh S. Kết quả đã thu thập được 06 (sáu) file tài liệu là hợp đồng nguyên tắc về thuê/liên kết phục vụ công việc thí nghiệm và thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 12/1/2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

1. Tại trang 2 của file “61b71832c6147.ptf” gửi giám định, hình dấu của “CÔNG TY TNHH Đ2 PHÁT”, chữ ký và tên “Vy Ngọc Á1” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A, GIÁM ĐỐC”; hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 182”, chữ ký và tên “Giang Văn L” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được ghép vào file “61b71832c6147.ptf”.

2. Tại trang 2 của file “6166405e39310.pdf” gửi giám định, hình dấu của “CÔNG TY TNHH T2”, chữ ký và tên “Vũ Văn C” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A, GIÁM ĐỐC”; hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG”, chữ ký và tên “Nguyễn Xuân H2” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được ghép vào file “6166405e39310.pdf”.

Kết luận giám định số 991/KL-KTHS ngày 01/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

1. Tại trang 2 của file hình dấu của “CÔNG TY TNHH TÙNG ANH SƠN LA” chữ ký và tên “Nguyễn Văn T” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A”; hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 182”, chữ ký và tên “Giang Văn L” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” được ghép vào file “6278f03b3b3c6.pdf”.

2. Tại trang 2 của file hình dấu của “CÔNG TY TNHH THẢO NGỌC TÂY BẮC” chữ ký và tên “GIÁM ĐỐC Nguyễn Hồng D1” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A, GIÁM ĐỐC”; hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN

KIỂM ĐỊNH HB”, chữ ký và tên “GIÁM ĐỐC Ngô Trí H3” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” không được ghép vào file “6271ef345809a.pdf”.

3. Tại trang 2 của file hình dấu của “CÔNG TY TNHH H4” chữ ký và tên “GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị N” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A”; hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ VIỆT”, chữ ký và tên “GIÁM ĐỐC Bùi Anh V” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” không được ghép vào file “625529ab9d4ff.pdf”.

4. Tại trang 2 của file hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SỐ 1 SÀI GÒN” chữ ký và tên “Võ Nguyên D” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A, GIÁM ĐỐC”; hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 182”, chữ ký và tên “Giang Văn L” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được ghép vào file “61600bbf436ec.pdf”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh với các công ty có tên trong 04 Hợp đồng nguyên tắc được ghép vào file nêu trên, kết quả Công ty cổ phần X1 và Công ty cổ phần T3 chất lượng xây dựng đều không ký kết hợp đồng nguyên tắc với các công ty nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan An ninh điều tra đã tạm giữ 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu DELL và 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S20+ của Ngô Huy B; đã tiến hành kiểm tra thu thập tài liệu, dữ liệu trong máy tính và điện thoại của B để phục vụ công tác điều tra. Ngày 17/01/2024 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S đã tiến hành cho Ngô Huy B tự thực hiện lại hành vi cắt ghép tài liệu trong hợp đồng nguyên tắc nêu trên.

Về khắc phục hậu quả: Ngày 31/01/2024 và 04/7/2024 Ngô Huy B đã nộp 91.500.000đ nhằm khắc phục hậu quả vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9031133.00000 của Công an tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh S.

Tại bản Cáo trạng số: 125/CT-VKS-P1 ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Ngô Huy B về tội: Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà: Bị cáo Ngô Huy B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không khai báo gì thêm.

* Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Ngô Huy B và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Huy B phạm tội: Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 341; điểm b, điểm s, điểm r, điểm t khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Huy B từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23/9/2024.

Đề nghị giao bị cáo Ngô Huy B cho UBND nơi cư trú của bị cáo phối hợp với gia đình bị cáo được trực tiếp giám sát, quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Huy B được quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Về dân sự, đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu hoàn trả số tiền đã chuyển cho bị cáo Ngô Huy B

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị:

Tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Ngô Huy B, 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu DELL và 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S20 là công cụ, phương tiện liên lạc của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà có của bị cáo Ngô Huy B là 90.000.000 đồng tiền N1.

T1 trả lại cho bị cáo Ngô Huy B 1.500.000 đồng số tiền bị cáo nộp thừa để khắc phục hậu quả.

Đề nghị kiến nghị Sở Xây dựng tỉnh Sơn La thông báo trên cổng thông tin điện tử về việc 04 chứng chỉ hoạt động xây dựng cho 04 công ty không có hiệu lực.

Về án phí: Bị cáo Ngô Huy B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Ngô Huy B nhất trí như lời luận tội của Viện kiểm sát, không có đối đáp và tranh luận, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và xem xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không đủ điều kiện kinh tế để áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt: Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Huy B:

Xét lời khai của bị cáo Ngô Huy B tại phiên tòa và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Cáo trạng, Quyết định truy tố. Trong thời gian từ năm 2021 đến 2022, Ngô Huy B đã cắt ghép 04 con dấu, chữ ký tại 04 Hợp đồng nguyên tắc về thuê hoặc liên kết phục vụ công việc thí nghiệm và thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn nhằm hoàn chỉnh hồ sơ đủ điều kiện đề nghị Sở Xây dựng tỉnh S cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho công ty có nhu cầu, hưởng lợi 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Kết quả giám định, xác định 04 tài liệu này bị cắt ghép, chỉnh sửa là tài liệu giả.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Huy B được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn xin tự thú của bị cáo Ngô Văn B2 lập ngày 7/12/2023 tại Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh S.

- Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 17/01/2024, đã tổ chức cho bị cáo Ngô Huy B thực nghiệm điều tra việc cắt ghép chỉnh sửa con dấu chữ ký tại hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn trên máy tính. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp với tài liệu thu giữ trên máy tính cá nhân và dữ liệu trên điện thoại của bị cáo.

- 04 (bốn) file tài liệu là hợp đồng nguyên tắc về thuê/liên kết phục vụ công việc thí nghiệm và thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn để trưng cầu giám định.

- Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 12/1/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S Kết luận:

1. Tại trang 2 của file “61b71832c6147.ptf” gửi giám định, hình dấu của “CÔNG TY TNHH Đ2 PHÁT”, chữ ký và tên “Vy Ngọc Á1” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A, GIÁM ĐỐC”; hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 182”, chữ ký và tên “Giang Văn L” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được ghép vào file “61b71832c6147.ptf”.

2. Tại trang 2 của file “6166405e39310.pdf” gửi giám định, hình dấu của “CÔNG TY TNHH T2”, chữ ký và tên “Vũ Văn C” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A, GIÁM ĐỐC”; hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH

CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG”, chữ ký và tên “Nguyễn Xuân H2” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được ghép vào file “6166405e39310.pdf”.

Kết luận giám định số 991/KL-KTHS ngày 01/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

1. Tại trang 2 của file hình dấu của “CÔNG TY TNHH TÙNG ANH SƠN LA” chữ ký và tên “Nguyễn Văn T” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A”; hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 182”, chữ ký và tên “Giang Văn L” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” được ghép vào file “6278f03b3b3c6.pdf”.

4. Tại trang 2 của file hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SỐ 1 SÀI GÒN” chữ ký và tên “Võ Nguyên D” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A, GIÁM ĐỐC”; hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 182”, chữ ký và tên “Giang Văn L” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được ghép vào file “61600bbf436ec.pdf”.

Đơn xin tự thú, lời khai nhận tội bị cáo Ngô Huy B tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan đến vụ án và các tài liệu đã cấp cho 04 Công ty và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Trên cơ sở đó có đủ căn cứ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Huy B phạm tội: Tội làm giả, tài liệu của cơ quan tổ chức được quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Ngô Huy B đã thực hiện 04 lần làm tài liệu giả, thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên, vi phạm điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định: *c) Thu lợi bất chính 50.000.000đ trở lên*, có khung hình phạt tù 03 năm đến 07 năm.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Huy B đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Bảo vệ sự an toàn của con dấu và các tài liệu mất bảo đảm sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu và các loại tài liệu. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân: Xét nhân thân bị cáo Ngô Huy B phạm tội lần đầu chưa có,

tiền án, tiền sự. Nhân thân bị cáo là người có trình độ văn hóa, hiểu biết chuyên môn nghiệp vụ, bị cáo hoàn toàn nhận thức biết được hành vi làm giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện phạm tội nghiêm trọng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Huy B “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Huy B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình chưa bị ai phát hiện; Tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và cơ quan tiến hành tố tụng để nhanh chóng thu thập tài liệu, chứng cứ làm rõ bản chất vụ án. Bị cáo có bố vợ có nhiều bằng khen của Thủ tướng chính phủ của UBND tỉnh S, Ban Thường vụ tỉnh Sơn La và giấy khen trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và công tác đảng. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự đối với bị cáo Ngô Huy B được quy định tại điểm b, điểm r, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo Ngô Huy B, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có đơn và đề nghị xin được hưởng mức án phạt tù thấp nhất nhưng cho hưởng án treo có bảo lãnh của chính quyền địa phương. Xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Có nơi thường trú cụ thể rõ ràng xét thấy mở lượng khoan hồng lên mức án thấp nhất trong khung hình phạt không cần cách ly bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo phối hợp với gia đình bị cáo được trực tiếp, theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo vận dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ Luật Hình sự. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Ngô Huy B đang tại ngoại Hội đồng xét xử xét thấy thời hạn chấp hành thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Ngô Huy B được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Ngô Huy B còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là bị phạt tiền được quy định tại khoản 4 Điều 341 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ngô Huy B hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay không có kinh tế và thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với các đối tượng khác liên quan đến vụ án:

Đối với Vũ Văn C là người đã ký tên trong Hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết phục vụ công việc thí nghiệm và thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn ngày 21/9/2021. Tuy nhiên C tin tưởng vào H1 là người tư vấn lập hồ sơ theo quy định nên đã ký vào một bên trong Hợp đồng nguyên tắc trên, không biết việc làm giả chữ ký, con dấu bên còn lại; đã giao nộp lại chứng chỉ nêu trên cho Cơ quan điều tra, cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ đúng quy định.

Đối với Đinh Thị H1 hưởng lợi 3.000.000 đồng từ việc tư vấn lập hồ sơ. Quá trình điều tra xác định H1 không biết và không liên quan đến việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Ngô Huy B, tiền hưởng là tiền được Vũ Văn C bồi dưỡng và tiền công tư vấn lập hồ sơ nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Võ Nguyên D là người đã tìm và thuê dịch vụ tư vấn cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định và là người ký tên trong Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn giữa Công ty Cổ phần T3 S với Công ty cổ phần X1, tuy nhiên tin tưởng vào H1 là người tư vấn lập hồ sơ theo quy định nên đã ký vào một bên trong Hợp đồng nguyên tắc trên; đã giao nộp lại chứng chỉ nêu trên cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với Nguyễn Thị Quý C1 vợ của Võ Nguyên D là người chuyển khoản số tiền 18.000.000đ cho Đinh Thị H1 nhưng theo yêu cầu của chồng, không biết nội dung chuyển khoản, nên không xem xét.

Đối với Trần Quốc P là người đã tìm và thuê dịch vụ làm để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định, Vy Ngọc Á1 là người ký tên trong Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn giữa Công ty TNHH Đ1 với Công ty cổ phần X1, tuy nhiên P và Á1 thuê B tư vấn lập hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định, do tin tưởng B là cán bộ làm tại Sở xây dựng tỉnh Sơn La, nên ký vào một bên trong hợp đồng nguyên tắc trên không biết việc làm giả chữ ký, con dấu bên còn lại; đã giao nộp lại chứng chỉ nêu trên cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T là người đã tìm và thuê dịch vụ tư vấn cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định và là người ký tên trong Hợp đồng nguyên tắc liên kết phục vụ công việc thí nghiệm và thuê máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất thủy văn giữa Công ty TNHH T4 với Công ty cổ phần X1, tuy nhiên tin tưởng vào B là người tư vấn lập hồ sơ theo quy định nên đã ký vào một bên trong hợp đồng nguyên tắc trên; chứng chỉ hiện nay đã bị thất lạc nên chưa giao nộp cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không đề nghị bị cáo Ngô Huy B phải hoàn trả lại số tiền đã nộp cho bị cáo. Hội

đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận, vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án không đặt ra.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản bị thu giữ:

Đối với 01 (một) máy tính xách tay và 01 (một) điện thoại di động thu giữ của Ngô Huy B. Hội đồng xét xử xét thấy là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 90.000.000 đồng là số tiền bị cáo Ngô Huy B thu lời bất chính từ việc phạm tội mà có, cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả thiệt hại tại tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La. Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền nộp thừa khắc phục hậu quả cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 04 chứng chỉ hoạt động xây dựng cho 04 Công ty không có hiệu lực và giá trị pháp lý, hiện nay đã thu hồi được 03 chứng cứ theo hồ sơ vụ án là chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội, 01 chứng chỉ chưa thu hồi được. Kiến nghị Sở Xây dựng tỉnh Sơn La thông báo trên cổng thông tin điện tử của Bộ X về việc cấp 04 chứng chỉ hoạt động xây dựng cho 04 công ty không có hiệu lực và giá trị pháp lý. Căn cứ Điều 264 Bộ luật Tố tụng hình sự:

10] Về án phí: Bị cáo Ngô Huy B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định, vận dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 341; điểm b, điểm s, điểm r, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Ngô Huy B phạm tội: Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Ngô Huy B 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 23/9/2024).

Giao bị cáo Ngô Huy B cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử

thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Huy B được quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ Điều 264 Bộ luật Tố tụng hình sự: Kiến nghị Sở Xây dựng tỉnh Sơn La ra thông báo trên cổng thông tin điện tử của Bộ X về việc cấp 04 chứng chỉ hoạt động xây dựng cho 04 Công ty không có hiệu lực và giá trị pháp lý và xử lý giải quyết theo thẩm quyền.

3. Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan đến vụ án: *(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La) như sau.*

Tuyên tịch thu, sung quỹ nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu DELL và 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S20 của bị cáo Ngô Huy B (đã được niêm phong).

Tuyên tịch thu, sung quỹ nộp ngân sách Nhà nước số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng chẵn) là số tiền do thu lợi bất chính mà có của bị cáo Ngô Huy B. Được khấu trừ đi số tiền bị cáo Ngô Huy B đã nộp khắc phục hậu quả là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng chẵn) theo ủy nhiệm chi số 368 ngày 21/8/2024 của Công an tỉnh S vào tài khoản số 3949.0.1054135 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

T1 trả lại cho bị cáo Ngô Huy B số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) là số tiền bị cáo Ngô Huy B nộp khắc phục hậu quả tại cơ quan Cảnh sát điều tra, theo ủy nhiệm chi số 368 ngày 21/8/2024 của Công an tỉnh S vào tài khoản số 3949.0.1054135 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Ngô Huy B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Huy B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC0 - Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- UBND phường nơi bị cáo thường trú;
- Bị cáo; NCQLNVLQ ĐVA;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long